

Bản án số: 47/2025/HSST
Ngày 28 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/ TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo Tạ Quang L, sinh ngày 21/5/1985; nơi sinh và cư trú: thôn Gi 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị L1, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại án số 06/2025/HSST ngày 14/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt L 5 năm tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/11/2024; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam số 01 Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn H, sinh năm 1981; trú tại: thôn Trung Hậu, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1993; trú tại: thôn Trung Hậu, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1986; trú tại: thôn Gi 2, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2022, thông qua các mối quan hệ xã hội, Tạ Quang L quen biết anh Nguyễn Minh S là chủ Công ty cổ phần xi măng Hoàng L1 S. Qua tìm hiểu L biết nhà máy của anh S làm ăn thua lỗ, không thanh toán được nợ với Ngân hàng nên bị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai tổ chức đấu giá bán phát mại để thu hồi nợ. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai đã tổ

chức đấu giá nhiều lần để bán nhà máy xi măng Hoàng L1 S nhưng không thành công. Đến khoảng tháng 5/2024, L biết thông tin Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai chuẩn bị tiếp tục tổ chức bán đấu giá nhà máy xi măng Hoàng L1 S với giá khởi điểm 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng). Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đã nảy sinh ý định rao bán nhà máy xi măng Hoàng L1 S để lừa lấy tiền đặt cọc của người mua. Lợi dụng sự quen biết với anh S, khoảng giữa tháng 5/2024, L đã đến nhà máy xi măng để quay video, hình ảnh các trang thiết bị của nhà máy để rao bán. L gửi các hình ảnh, video này cho anh Lê Văn D, đồng thời nói L vừa mua đấu giá được nhà máy xi măng tại Lào Cai và mời D lên xem mua được giá bao nhiêu. Anh D đồng ý. Khoảng 01 đến 02 ngày sau, anh D và anh Lê Văn H cùng đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để xem nhà máy xi măng như L rao bán. Tại đây, L đã tự đưa anh D, anh H vào bên trong nhà máy xi măng Hoàng L1 S để xem các tài sản của nhà máy và nói dối đã mua nhà máy, chỉ chờ bên Thi hành án giao quyết định là có thể bàn giao tài sản. L đưa ra giá bán toàn bộ các tài sản của nhà máy là 3.500.000.000đồng. Sau đó anh H nhiều lần L1 hệ, trả giá với L để mua các tài sản trên. Quá trình trao đổi, L đều nói các tài sản do L đã trúng đấu giá mua lại được, chỉ còn chờ quyết định và hồ sơ bàn giao.

Ngày 30/5/2024, L sử dụng tài khoản zalo đăng ký bằng số điện thoại 0913.285.748 của L nhắn tin với tài khoản zalo “D Lan” của anh D, thống nhất giá bán 2.500.000.000đồng. L yêu cầu anh D nếu đồng ý mua thì cọc trước 100.000.000đ đến 200.000.000đồng, L nói dối việc toàn bộ giấy tờ hồ sơ bên Viện kiểm sát và chủ nhà máy L sẽ lo liệu để anh D tin tưởng. Anh D đồng ý và nói sẽ chuyển khoản tiền đặt cọc cho L. Cùng ngày, anh H đã chuyển khoản đến tài khoản 0913285748 tại Ngân hàng cổ phần Công thương Việt Nam (từ nay gọi là Viettinbank) của L 100.000.000đồng ghi nội dung: “LE VAN HUNG chuyen tien mua lo hang nha may xi mang”. Nhận được tiền đặt cọc, L sử dụng tài khoản zalo của L nhắn tin cho anh D xác nhận đã nhận được tiền cọc và L hẹn anh D, anh H ngày hôm sau đến thành phố Lào Cai, L giao giấy tờ quyết định của bên Thi hành án cho anh H để thu mua tài sản theo thỏa thuận. Ngày 31/5/2024, theo lịch hẹn, anh H, anh D đến thành phố Lào Cai gặp L nhận giấy tờ quyết định bán tài sản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai và nhận bàn giao tài sản. Tuy nhiên, do không có giấy tờ quyết định gì nên L trốn tránh, cắt L1 lạc với anh H, anh D. Từ tháng 6/2024 đến tháng 7/2024, anh H, anh D nhiều lần gọi điện yêu cầu L giao giấy tờ và thực hiện thỏa thuận mua bán nhưng L nói dối đang chờ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai ra quyết định, giấy tờ để anh H, anh D yên tâm không đòi L trả lại tiền. Số tiền anh H chuyển để đặt cọc L đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng cuối tháng 7/2024, do anh H L1 tục gọi điện thoại và zalo cho L đòi tiền nên L nói dối lý do chưa đưa giấy tờ bán nhà máy cho anh H, anh D là do L bị chậm hồ sơ bên Chi cục Thi hành án dân sự, L sẽ trả lại tiền cọc, mục đích để anh H tin tưởng không đòi tiền nữa. Đến ngày 28/6/2024, do L không trả tiền, không bàn giao tài sản mua bán như thỏa thuận nên anh H đã có đơn tố giác L đến các cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.

Ngày 04/9/2024, Tạ Quang L đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Vivo 1935 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 2880/KL-KTHS ngày 07/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, thu được:

- 89 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “L L1” với tài khoản zalo lưu tên “Htam”.

- 137 tin nhắn ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo tên “L L1” với tài khoản zalo lưu tên “C D Lan”.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao lưu vào đĩa DVD và in trong phụ lục giám định.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lào Cai xác định: Trong thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 8/2024, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai đã ký hợp đồng với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lào Cai để bán đấu giá các tài sản tại Công ty cổ phần xi măng Hoàng L1 S. Quá trình tổ chức đấu giá, Tạ Quang L không tham gia nộp hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá mua các tài sản của Công ty cổ phần xi măng Hoàng L1 S. Giá khởi điểm để bán đấu giá toàn bộ tài sản của Nhà máy xi măng là 5.009.300.000đ. Ngày 19/7/2024 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lào Cai đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của Công ty cổ phần xi măng Hoàng L1 S, đơn vị trúng đấu giá là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhung Hữu, giá trúng đấu 5.029.300.000đ. Ngày 23/8/2024 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai đã bàn giao toàn bộ các tài sản đấu giá cho Công ty Nhung Hữu theo quy định.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng Bắc Cường, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhung Hữu, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trọng Hiếu là những Công ty nộp hồ sơ tham gia đấu giá tài sản của nhà máy xi măng Hoàng L1 S đều khẳng định Tạ Quang L không phải là nhân viên của các Công ty này, cũng không được các Công ty ủy quyền hay thỏa thuận hợp tác để tham gia đấu giá tài sản hoặc thực hiện các giao dịch L1 quan đến các tài sản bán đấu giá của Công ty cổ phần xi măng Hoàng L1 S. Xác minh tại địa chỉ số 67, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thấy tại địa chỉ trên không có Công ty cổ phần thương mại công nghệ cao Đông Dương là công ty đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá tài sản.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSYL ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Tạ Quang L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Tạ Quang L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt: Tạ Quang L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; tổng hợp với 05 năm tù tại bản án số 06/2025/HSST ngày 14/1/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội; buộc Tạ Quang L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị hại (anh H) và người làm chứng (anh D) vắng mặt không lý do. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Vào khoảng tháng 5/2024, Tạ Quang L nói dối đã trúng đấu giá lô hàng thanh lý của Nhà máy xi măng Hoàng L1 S với anh Lê Văn H. L và anh H thỏa thuận giá bán thanh lý dây chuyền máy móc của nhà máy xi măng Hoàng L1 S là 2.500.000.000đồng. L yêu cầu anh H đặt cọc 100.000.000đồng. Ngày 30/5/2024, anh H đã chuyển khoản cho L 100.000.000đồng để đặt cọc mua lô hàng trên và hẹn 1 đến 02 ngày sau L sẽ hoàn tất hồ sơ, giấy tờ để bàn giao cho anh H thực hiện việc tháo dỡ nhà máy xi măng Hoàng L1 S nhưng thực tế sau khi nhận tiền đặt cọc, L không mua bán, không tham gia đấu giá tài sản của nhà máy xi măng Hoàng L1 S tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai và Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lào Cai. Sau đó anh H nhiều lần L1 hệ yêu cầu L thực hiện thỏa thuận mua bán nhưng L không có hồ sơ, giấy tờ bán đấu giá để giao tài sản bán đấu giá và cũng không trả tiền anh H. Ngày 26/8/2024 anh H có đơn tố giác L đến cơ quan chức năng đề nghị giải quyết theo quy định.

[4]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...
c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở

thành người có ích cho xã hội. Để có tiền tiêu sài, bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Về nhân thân, tại bản án số 06/2025/HSST ngày 14/1/2025, Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt L 05 năm tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/4/2025, L rút đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm nên cần tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HSST ngày 14/1/2025, Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Đồng thời xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Tạ Quang Thắng là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với ông Nguyễn Minh S là chủ nhà máy xi măng Hoàng L1 S. Quá trình điều tra xác định ông S không trao đổi, thỏa thuận, mua bán gì về việc mua lại nhà máy xi măng Hoàng L1 S thông qua đấu giá với Tạ Quang L nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị L1 là vợ của bị cáo L không biết nguồn gốc số tiền 90.000.000đồng L chuyển đến tài khoản của chị L1, nhờ chị L1 giữ hộ (từ số tiền 100.000.000đ L nhận đặt cọc của anh H). Chị L1 đã chuyển trả L số tiền trên. Chị L1 không sử dụng số tiền này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Tạ Quang L là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tạ Quang L đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Lê Văn H 100.000.000đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị L phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quang L phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Tạ Quang L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với 05 (năm) năm tù tại bản án số 06/2025/HSST ngày 14/1/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội; buộc Tạ Quang L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/11/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1935 đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tạ Quang L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại giam số 01 thành phố Hà Nội;
- Phòng Cảnh sát THAHS & HTTP Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu

